

Thứ năm ngày 27 tháng 10 năm

Ngày soạn: 24/10/.....

Ngày giảng: 27/10/.....

Chiều

Tiết 1- Luyện Toán

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Đọc, viết, sắp xếp thứ tự các số thập phân,

II. Lên lớp:

1. Kiểm tra bài cũ:

2. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Luyện tập.

- Hướng dẫn cho học sinh làm bài tập trong vở bài tập.

Bài 1: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập. Viết số thích hợp vào ô trống:

- Tổ chức hs làm theo cặp: 1 em đọc một em viết số sau đó đổi vở cho nhóm khác kiểm tra. Gv nhận xét chữa bài.

Bài 2: HS nêu đề bài, gv hướng dẫn HS làm bài vào VBT.

- 1 hs lên bảng làm, lớp làm VBT.
- HS cùng GV nhận xét chữa bài

Bài 3: HS nêu đề bài, HD hs so sánh để sắp xếp.

- 1 hs lên bảng làm, lớp làm VBT.

3. Củng cố, dặn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
- Về nhà học bài và xem bài mới.

Tiết 2 -LTVC:

LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA

I. Mục tiêu:

- Phân biệt được từ đồng âm, từ nhiều nghĩa trong số các từ nêu ở bài tập 1.
- Hiểu được nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ nhiều nghĩa.
- Biết đặt câu phân biệt các nghĩa của một từ nhiều nghĩa là tính từ.

II. Chuẩn bị:

- Vở bài tập, phiếu ghi nội dung bài tập 3.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra bài cũ:

2. Bài mới:

1. Kiểm tra bài cũ:

2. Bài mới:

Bài 1: HS đọc yêu cầu bài tập. HS thảo luận N2 và làm vbt.

- Các nhóm đọc kết quả. HS và gv nhận xét đánh giá.

Bài 2: HS đọc yêu cầu bài tập.

- GV ghi yêu cầu bài tập lên bảng. HS đọc yêu cầu bài tập. HS làm vbt.
- GV cùng hs nhận xét.

3. Củng cố dặn dò:

- Giáo viên nhận xét giờ học.
- Về nhà học bài và xem bài mới.

Tiết 3-Thể dục: ĐÔNG TÁC VƯỜN THỜ VÀ TAY

I . Mục tiêu:

- Thực hiện tập hợp hàng dọc, hàng ngang, dóng thẳng hàng (ngang, dọc) điểm đúng số của mình.
- Thực hiện được đi đều thẳng hướng và vòng phải, vòng trái.
- Biết thực hiện động tác vươn thở và tay của bài TDPT chung
- Biết cách chơi và tham gia được các trò chơi.

II. Địa điểm, phương tiện:

- Địa điểm: Trên sân trường. Vệ sinh nơi tập. Đảm bảo an toàn tập luyện.
- Phương tiện: Chuẩn bị một còi, bóng và kẻ sân để tổ chức trò chơi.

III. Nội dung và phương pháp lên lớp:

1. Phần mở đầu: 6-10’.

- GV nhận lớp, phổ biến nhiệm vụ, yêu cầu bài học:2-3 phút.
- Chạy thành một hàng dọc quanh sân tập: 1-2 phút
- Khởi động xoay các khớp: 2 phút. Chơi trò chơi tự chọn: 1 phút

2. Phần cơ bản:18-22 phút

a) Học động tác vươn thở: 3-4 lần mỗi lần 2x8 nhịp

- G nêu tên động tác, sau đó vừa phân tích kỹ thuật động tác vừa làm mẫu cho HS tập theo.
- Lần đầu thực hiện chậm từng nhịp để H nắm được phương hướng và biên độ động tác.
- Lần tiếp theo GV hô nhịp chậm cho HS tập
- Sau mỗi lần tập GV nhận xét, uốn nắn sửa động tác sai rồi mới cho các em HS tập tiếp.

b) Học động tác tay: 3-4 lần, mỗi lần 2x8 nhịp

- Phương pháp dạy như dạy động tác vươn thở.
- Gv chú ý nhắc HS: Nhịp 2 ngả đầu căng ngực, nhịp 3 nâng khuỷu tay cao ngang vai.

c) Ôn hai động tác vươn thở và tay: 2-3 lần mỗi lần 2x8 nhịp

- Chia nhóm để HS tự điều khiển ôn luyện
- Trò chơi “Đẫn bóng”: 4-5 phút
- GV nhắc tên trò chơi, sau đó cho HS chơi thử 1 lần,

- GV nhận xét hoặc nhắc nhở rồi cho HS chơi chính thức, ở mỗi lần chơi GV có thể sử dụng phương pháp thi đua để tạo hứng thú khi chơi.

3. Phần kết thúc: 4- 6 phút

- GV hướng dẫn cho HS thả lỏng: 2 phút.
 - GV cùng HS hệ thống bài : 2 phút .
 - GV nhận xét, đánh giá kết quả bài học và giao bài về nhà: 1-2 phút
-

Thứ sáu ngày 28 tháng 10 năm

Ngày soạn: 25/10/.....

Ngày giảng: 28/10/.....

Sáng

Tiết 1 - Địa lí:

DÂN SỐ NƯỚC TA

I. Mục tiêu:

- Biết sơ lược về dân số, sự gia tăng dân số của Việt nam. nước ta có dân số đông, gia tăng dân số nhanh.
- Biết tác động của dân số đông và tăng nhanh, gây nhiều khó khăn đối với việc đảm bảo nhu cầu học hành, chăm sóc y tế của người dân về ăn, mặc, ở, học hành, chăm sóc y tế.
- Học sinh sử dụng bảng số liệu, biểu đồ để nhận biết một số đặc điểm về dân số và sự gia tăng dân số.

II. Chuẩn bị:

- Bảng số liệu về dân số các nước ĐNÁ năm 2004.
- Biểu đồ tăng dân số Việt Nam.

III. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

1. Phương pháp: hỏi đáp, thảo luận nhóm.
2. Kỹ thuật: đặt câu hỏi.

IV. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra bài cũ:

Nêu tên một số dãy núi, đồng bằng, sông lớn của nước ta?

2. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Dân số nước ta.

a, Dân số:

Hoạt động 1: Làm việc cá nhân.

Bước 1: Học sinh quan sát bảng số liệu dân số các nước ĐNÁ năm 2004 và trả lời câu hỏi mục 1 trong SGK.

Bước 2: Học sinh trình bày kết quả, GV giúp học sinh hoàn thiện câu trả lời.

b, Gia tăng dân số:

Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm

Bước 1: Học sinh quan sát biểu đồ dân số qua các năm, trả lời câu hỏi ở mục 2 SGK.

Bước 2: Học sinh trình bày kết quả, giúp học sinh hoàn thiện câu trả lời.

Hoạt động 3: Làm việc theo nhóm

Bước 1: Học sinh dựa vào tranh, ảnh và vốn hiểu biết, nêu một số hậu quả do dân số tăng nhanh.

Bước 2: Học sinh trình bày kết quả, giáo viên kết luận: Gia đình đông con sẽ có nhu cầu về lương thực thực phẩm, nhu cầu về nhà ở.

- Giáo viên trình bày sự tăng dân số hiện nay tốc độ tăng nhanh.

- Để không làm ảnh hưởng đến đời sống ăn học... thì ta phải làm gì? (Kế hoạch hóa gia đình)

3. Củng cố, dẫn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.

- Về nhà học bài và xem bài mới.

Tiết 2-Tập làm văn: LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. Mục tiêu:

- Nhận biết và nêu được cách viết hai kiểu mở bài: mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp. Phân biệt được hai cách kết bài: kết bài mở rộng, không mở rộng

- Viết được một đoạn mở bài kiểu gián tiếp, đoạn kết bài kiểu mở rộng cho bài văn tả cảnh thiên nhiên ở địa phương.

II. Chuẩn bị:

- Vở bài tập TV 5, tập 1.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra bài cũ:

Học sinh đọc đoạn văn miêu tả cảnh thiên nhiên ở địa phương đã được viết lại.

2. Bài mới:

**Giới thiệu bài:* Luyện tập tả cảnh

Bài 1: Học sinh đọc nội dung bài tập 1.

- Học sinh nhắc lại kiến thức đã học về 2 kiểu mở bài trực tiếp và gián tiếp.

- Học sinh đọc thầm 2 đoạn văn và nêu nhận xét.

Bài 2: Học sinh đọc yêu cầu của bài.

- Học sinh nhắc lại kiến thức đã học về 2 kiểu kết bài.

- Kết bài không mở rộng và kết bài mở rộng.

- Hai học sinh đọc thầm hai đoạn văn, nêu nhận xét hai cách kết bài.

Bài 3: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh cách làm: Nói về cảnh đẹp nói chung, sau đó nói về cảnh đẹp cụ thể ở địa phương mình.

- Mỗi học sinh viết mở bài, kết bài theo yêu cầu.

3. Củng cố, dẫn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
 - Về nhà học bài và xem bài mới.
-

Tiết 3-Toán: VIẾT CÁC SỐ ĐO ĐỘ DÀI DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHẦN

I. Mục tiêu:

- Biết viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân (trường hợp đơn giản).

II. Chuẩn bị:

- Bảng phụ, VBT Toán 5, tập 1.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi hai học sinh lên bảng làm bài tập 2 ở vở bài tập.
- Giáo viên chữa bài nhận xét.

2. Bài mới:

*Giới thiệu bài: Viết số đo độ dài dưới dạng số thập phân.

a, Ôn lại hệ thống đơn vị đo độ dài đã học lần lượt từ lớn đến bé:

Km, hm, dam, m, dm, cm, mm

- Học sinh nêu quan hệ giữa các đơn vị đo liền kề, ví dụ:

$$1\text{km} = 10\text{hm}; \quad 1\text{hm} = 1/10\text{km} = 0,1\text{km}$$

- Giáo viên yêu cầu học sinh suy nghĩ và phát biểu nhận xét.

- Giáo viên cho học sinh nêu quan hệ giữa một số đơn vị đo độ dài thông dụng, ví dụ: $1\text{km} = 1000\text{m}$ $1\text{m} = 1/1000\text{km} = 0,001\text{km}$

b, Ví dụ:

- Giáo viên nêu ví dụ 1: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

$$6\text{m } 4\text{dm} = \dots\text{m}$$

- Một vài học sinh nêu cách làm: $6\text{m}4\text{dm} = 6,4\text{ m}$

c, Thực hành:

Bài 1: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Học sinh tự làm bài vào vở. Giáo viên chữa bài.

$$8\text{m } 6\text{dm} = 8,6\text{m}$$

$$2\text{dm } 2\text{cm} = 2,2\text{ dm}$$

Bài 2: Học sinh nêu yêu cầu của bài tập.

- Học sinh làm bài vào vở, giáo viên chữa bài nhận xét.

Bài 3: Học sinh nêu yêu cầu bài tập.

- Học sinh làm bài vào vở bài tập
- Giáo viên chữa bài nhận xét.

3. Củng cố, dẫn dò:

- Giáo viên nhấn mạnh nội dung của bài.
 - Dẫn HS chuẩn bị bài sau.
-

Tiết 4 - HĐTT:

SINH HOẠT ĐỘI

I. Mục tiêu:

- Đánh giá hoạt động của chi đội trong tuần qua, nắm phương hướng hoạt động tuần tới.
- Ôn một số bài hát tập thể.

II. Lên lớp:

1. *Đánh giá:*

- Lớp trưởng nhận xét, đánh giá tình hình hoạt động tuần qua.
- GV nhận xét:

**** Ưu điểm:***

- + Đi học chuyên cần, có 1 trường hợp nghỉ học (Tăng)
- + Thực hiện tốt nội quy.
- + Có nhiều cố gắng trong học tập.

**** Nhược điểm:***

- + Quên đeo khăn quàng: Phơ, Ngữ, Tên.

2. *Kế hoạch tuần tới:*

- Tăng cường công tác vệ sinh trường lớp.
- HS thực hiện nghiêm túc nề nếp lớp học.
- Học và làm bài trước khi đến lớp.

3. *Hoạt động ngoại khóa:*

- Ôn một số bài hát tập thể.
-